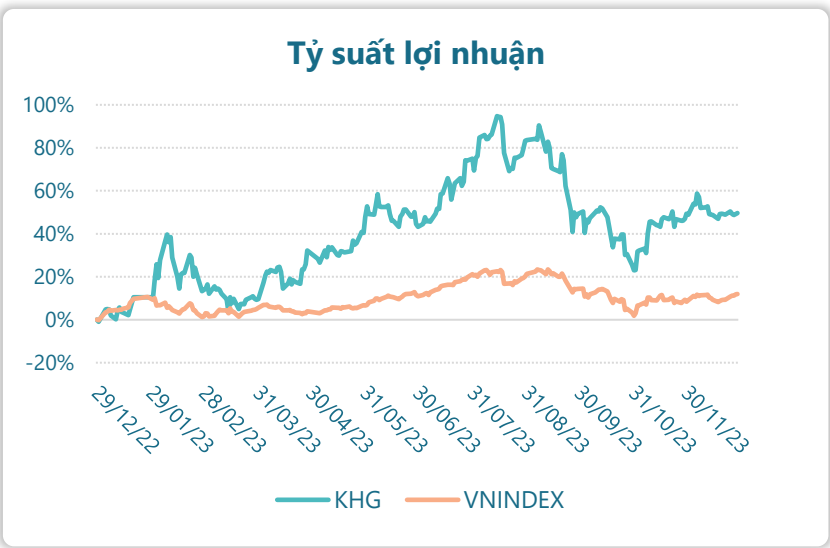
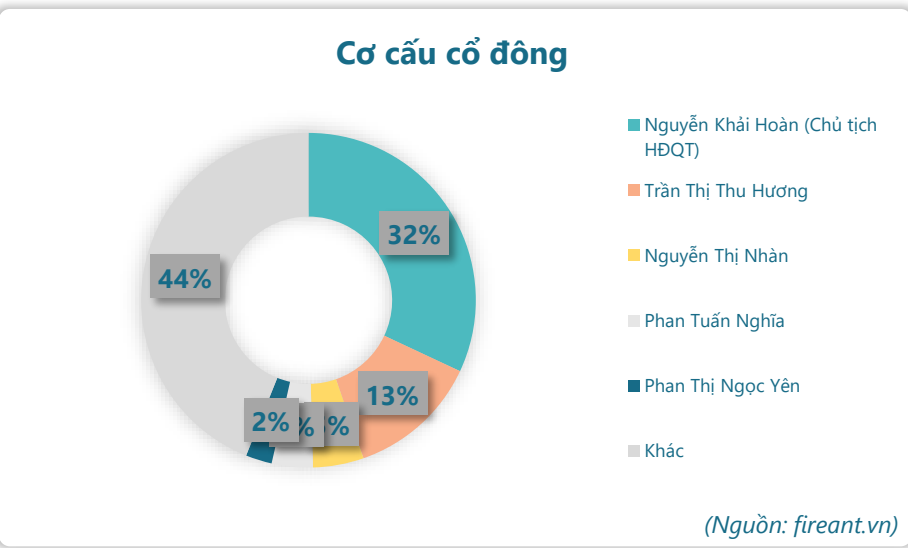
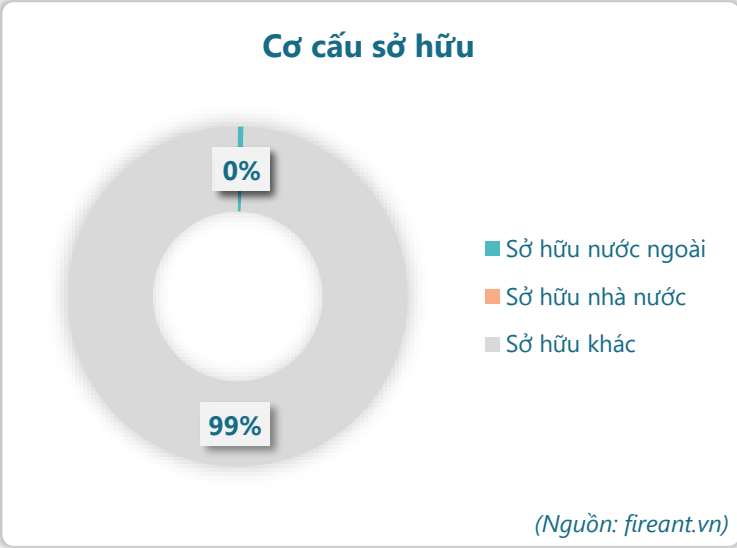
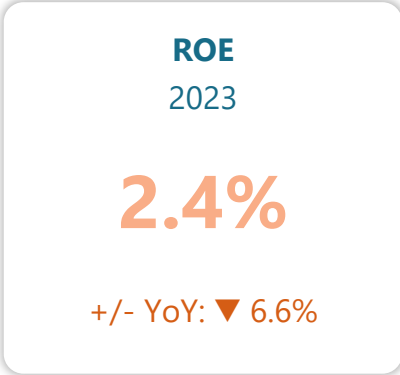
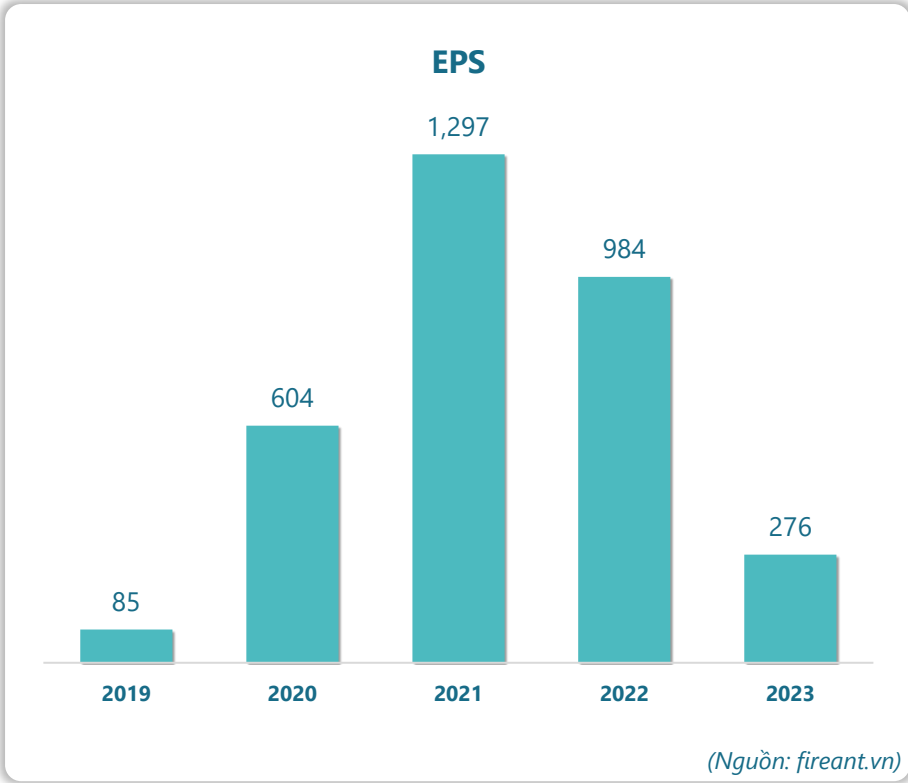
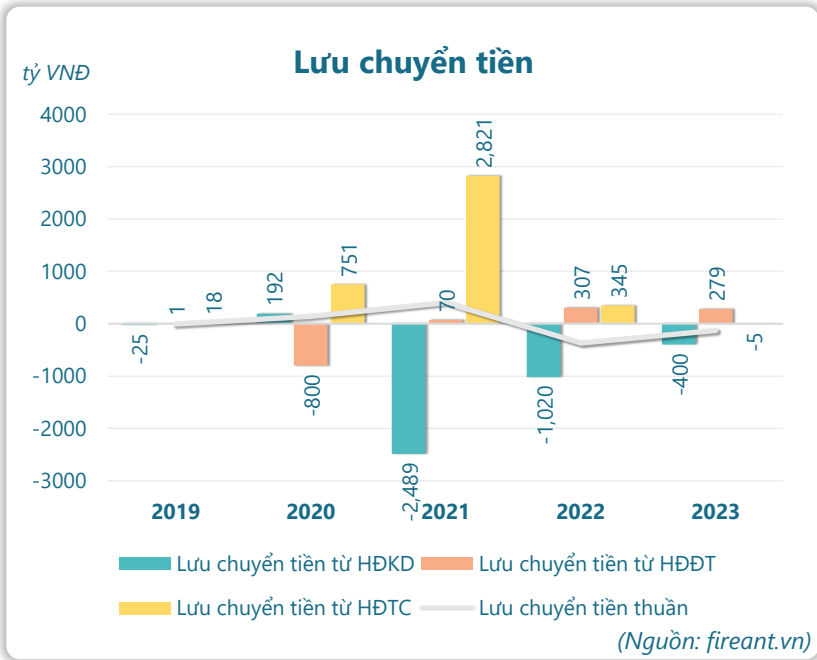
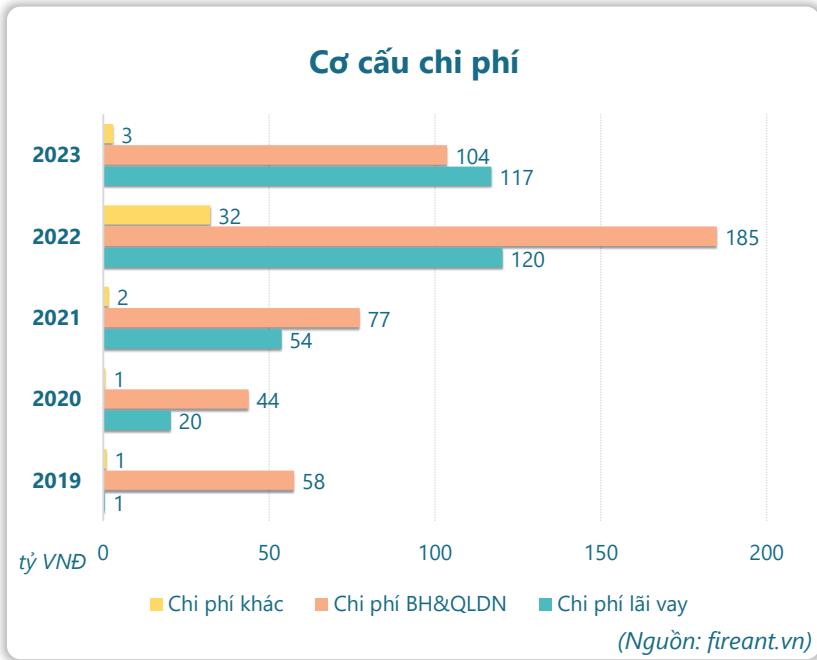
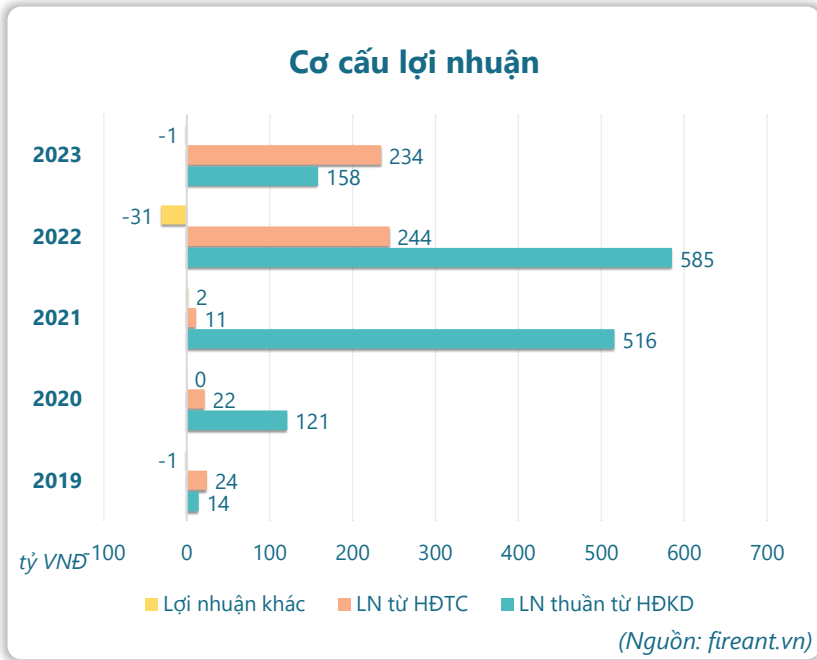
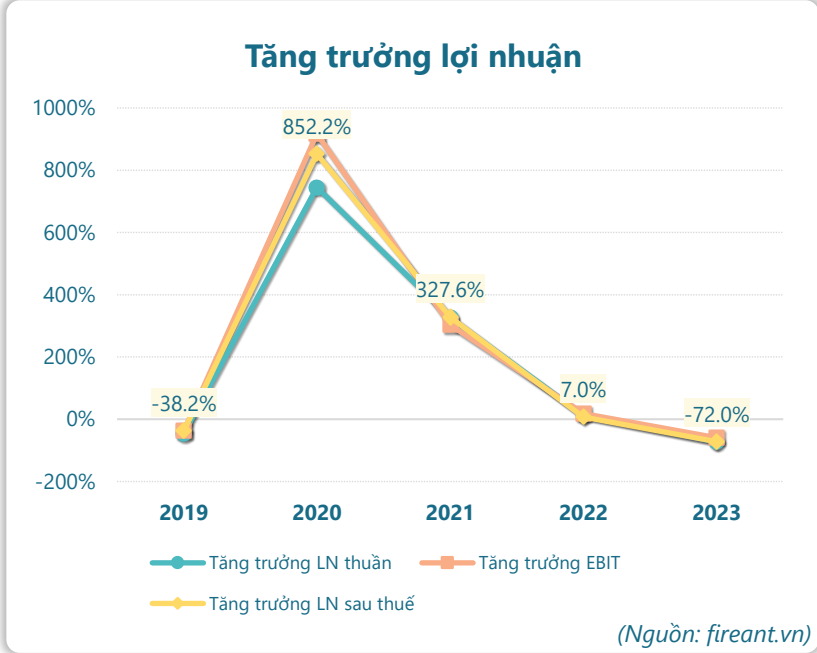
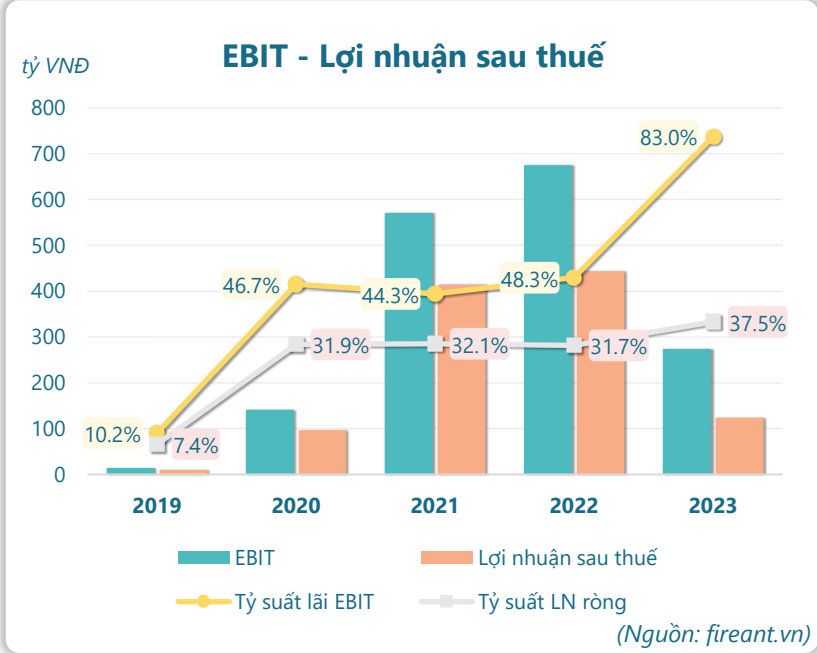
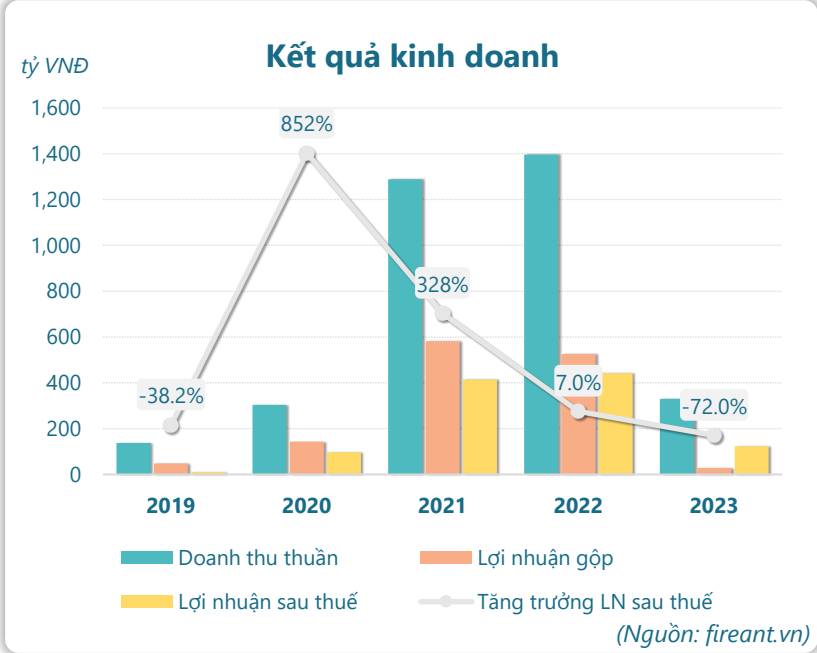


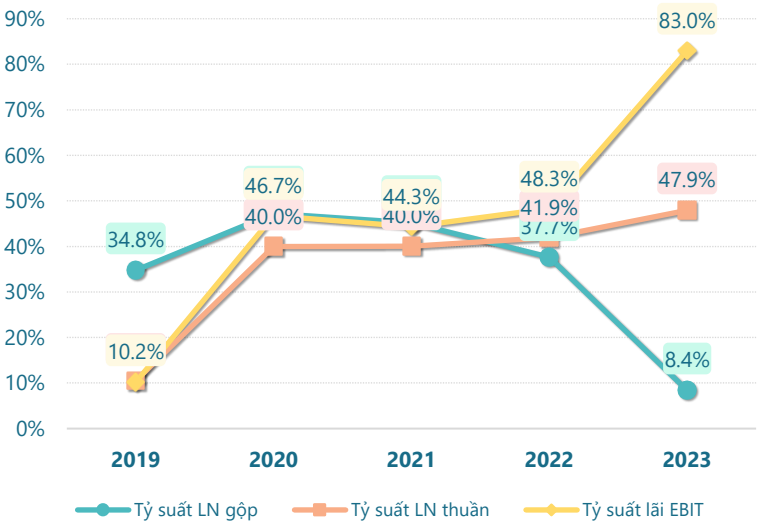
Ngày	6,270 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.8%	3.0%	2.5%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	4,150 - 8,160
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,818
Số lượng CPLH (CP)	449,435,205
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,004,670
Sở hữu nước ngoài	0.6%
Beta	1.72
EPS	276
P/E	22.7



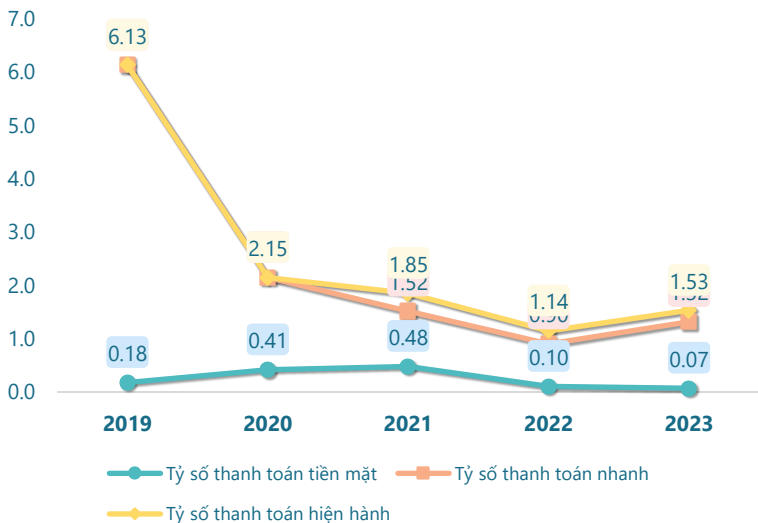


Tỷ suất lợi nhuận



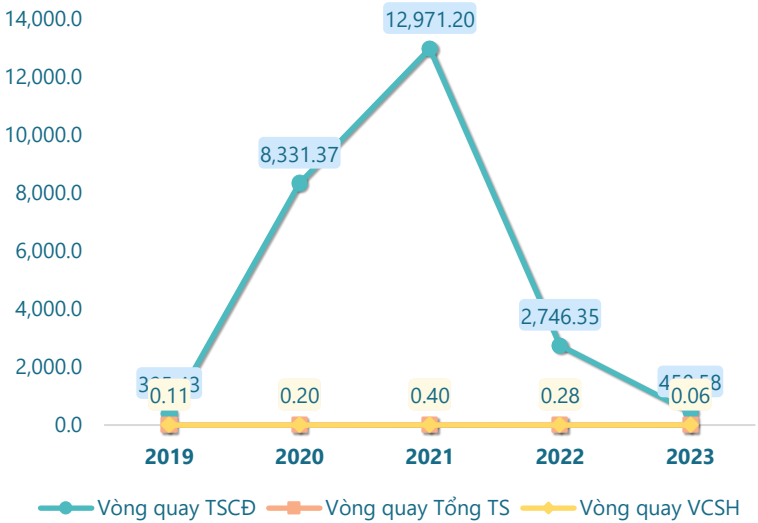
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



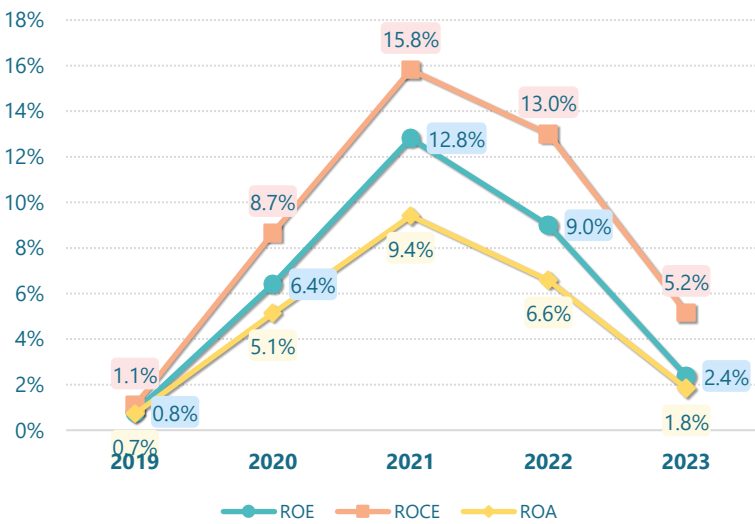
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



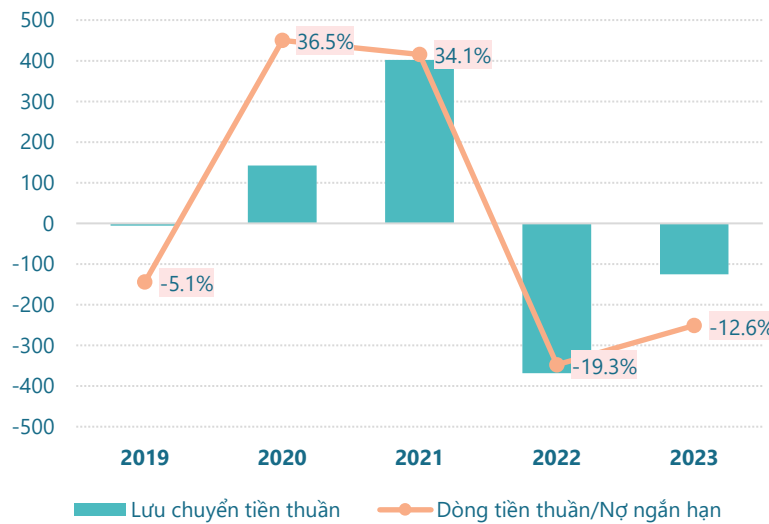
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



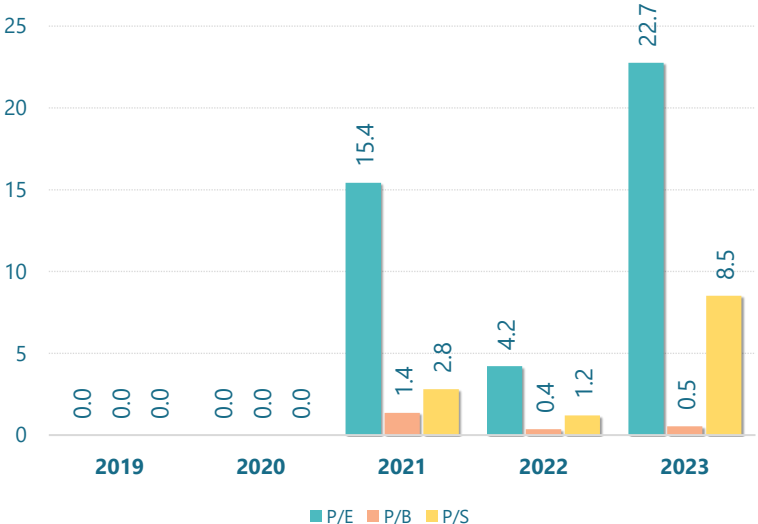
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)